



Published by
giz Deutsche Energie-
AG - HANNOVER
Gesellschaft für
Zusammenarbeit GmbH



BỘ CÔNG THƯƠNG - MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY

**DỰ ÁN HỖ TRỢ DỰ ÁN HỖ TRỢ HỢP TÁC KINH TẾ KHU VỰC CHÂU Á
(SRECA)**

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ
(Áp dụng cho quản lý chất lượng)**

SỐ HIỆU: CL-QL011
BẢN SAO SỐ: 00
LẦN BAN HÀNH: 01
NGÀY BAN HÀNH:

NGƯỜI BIÊN SOẠN	NGƯỜI SOÁT XÉT	NGƯỜI PHÊ DUYỆT

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 1/31

MỤC LỤC

- 1. Phạm vi áp dụng**
- 2. Định nghĩa và từ viết tắt**
 - 2.1 Định nghĩa
 - 2.2 Từ viết tắt
- 3. Mục tiêu**
- 4. Rà soát tài liệu áp dụng**
- 5. Thực trạng nông sản: sản xuất-tiêu dùng**
- 6. Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại**
- 7. Nội dung quy trình đánh giá nội bộ**
 - 7.1 Lưu đồ
 - 7.2 Lập chương trình đánh giá nội bộ
 - 7.3 Thực hiện đánh giá nội bộ
 - 7.4 Thực hiện hành động khắc phục và phòng ngừa các điểm không phù hợp
- 8. Khuyến nghị áp dụng hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại**
- 9. Phân tích trường hợp thực tế về Đánh giá nội bộ Sự cố Patê Minh Chay**
- 10. Lưu ý cho Cục Xúc tiến thương mại về bộ quy trình Quản lý chất lượng**

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 2/31

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

1. Phạm vi áp dụng

- Quy trình được xây dựng cho đơn vị vận hành hệ thống TXNG hay hệ sinh thái TXNG XTTM để có thể vận hành toàn bộ hệ thống hay hệ sinh thái.
- Quy trình được viết và áp dụng cho Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại, do Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương là đơn vị quản lý và triển khai hoạt động.
- Quy trình được xây dựng nhằm trực tiếp hỗ trợ cho các DN, các đơn vị tham gia trong chuỗi, trong hệ thống TXNG các nghiệp vụ và kỹ năng liên quan.
- Quy trình này được áp dụng cho tất cả các bộ phận thuộc hệ thống quản lý chất lượng của Công ty
 - Đối tượng áp dụng: Các đợt đánh giá nội bộ (bao gồm cả đánh giá sự tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác) cho hệ thống quản lý chất lượng định kỳ hoặc đợt xuất theo yêu cầu của Ban Giám Đốc.
 - Trách nhiệm áp dụng: Tất cả các phòng ban, bộ phận trong Doanh nghiệp.

2. Định nghĩa và từ viết tắt

2.1 Định nghĩa

Đánh giá là quá trình có hệ thống, độc lập và được lập thành văn bản để nhận được bằng chứng đánh giá và xem xét đánh giá chúng một cách khách quan để xác định mức độ thực hiện các chuẩn mực đã thỏa thuận.

Đánh giá nội bộ là quá trình xem xét có hệ thống nhằm xác định xem các hoạt động và kết quả liên quan đến HTQLCL có đáp ứng được các quy định đã đề ra và các quy định này có được thực hiện một cách có hiệu quả, thích hợp để đạt được các mục tiêu hay không.

Đánh giá sự tuân thủ là quá trình xem xét sự tuân thủ của công ty dựa trên các luật định mà nhà nước đã ban hành.

2.2 Từ viết tắt

- KSTL: Kiểm soát tài liệu.
- ĐGNB: Đánh giá nội bộ.
- SKPH: Sự không phù hợp.
- ĐG: Đánh giá.
- HTQLCL: Hệ thống quản lý chất lượng.
- BP: Bộ phận.
- ĐDLĐCL: Đại diện lãnh đạo chất lượng.
- ĐBCL: Đảm bảo chất lượng.
- HĐKP: Hành động khắc phục.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 3/31

- HĐPN: Hành động phòng ngừa.
- DN: doanh nghiệp
- CL-QL: Chất lượng – Quản lý

3. Mục tiêu

- Mục tiêu chung

Quy trình này được thiết lập nhằm hướng dẫn các hoạt động đánh giá nội bộ và xác định mức độ phù hợp của hệ thống quản lý chất lượng có được áp dụng và duy trì theo

- Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại

Đánh giá nội bộ là một việc làm thường niên được tổ chức trong một doanh nghiệp, dựa trên hệ thống quản lý chất lượng và tổ chức tiêu chuẩn, Đây là một việc làm nhằm nâng cao chất lượng đáp ứng được yêu cầu chung về quy mô hoạt động, tình hình sản xuất quy trình thực hiện sản xuất và chất lượng sản phẩm về mọi mặt của doanh nghiệp việc làm này nhằm khẳng định đẳng cấp của doanh nghiệp cũng như sự uy tín và độ tin cậy của khách hàng cũng như các đối tác trong các vấn đề liên quan đến kinh doanh của một doanh nghiệp

- Mục tiêu cụ thể

- + Xác định các quá trình cần thiết trong hệ thống quản lý chất lượng và áp dụng chúng trong toàn bộ tổ chức ,
- + Xác định trình tự và mối tương tác của các quá trình này,
- + Xác định các chuẩn mực và phương pháp cần thiết để đảm bảo vận hành và kiểm soát các quá trình này có hiệu lực,
- + Đảm bảo sẵn có các nguồn lực và thông tin cần thiết để hỗ trợ việc vận hành và theo dõi các quá trình này,
- + Theo dõi, đo lường khi thích hợp và phân tích các quá trình này, và thực hiện các hành động cần thiết để đạt được kết quả dự định và cải tiến liên tục các quá trình này.
- + Tổ chức phải quản lý các quá trình theo các yêu cầu của tiêu chuẩn này.

4. Rà soát tài liệu áp dụng

Bộ tài liệu quan trọng với những nội dung cụ thể liên quan đến Quy trình đánh giá nội bộ, đặc biệt cho sản phẩm là nông nghiệp là bộ Global GAP. Nhóm chuyên gia khuyến nghị đơn vị quản lý hệ thống cần hiểu và nắm rõ về bộ tài liệu, đặc biệt là những điểm nêu cụ thể trong một số mục, đặc biệt là mục Lưu trữ hồ sơ và tự đánh giá/ kiểm tra nội bộ.

Danh mục các điểm cần tuân thủ trong quá trình đánh giá nội bộ của đơn vị sản xuất tham gia trong Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 4/31

STT	KÝ HIỆU	ĐIỂM KIỂM SOÁT	MỨC ĐỘ TUÂN THỦ	MỨC BẮT BUỘC	CÓ	KH ÔN G	DI ỄN GI ẢI
1		LỊCH SỬ VÀ QUẢN LÝ VÙNG ĐẤT TRỒNG	<p>- Có sơ đồ thể hiện hệ thống nông trại bao gồm ruộng, vườn cây, nhà lưới, sân, chuồng trại hoặc các vị trí sản xuất khác?</p> <p>- Có hồ sơ lưu cho mỗi đơn vị sản xuất về lịch sử chăn nuôi trồng trọt hoặc các hoạt động nông nghiệp khác</p>	Thứ yếu			
		Quản lý vùng đất trồng	<p>- Có đánh giá môi nguy sản cho tất cả các vùng đất trồng đăng ký tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc (bao gồm đất cho thuê, hạ tầng và thiết bị) và việc đánh giá môi nguy này phù hợp trong quá trình sản xuất, nó liên quan đến việc an toàn sản phẩm, môi trường, sức khỏe con người và động vật?</p>	Thứ yếu			
2		HỒ SƠ LƯU TRỮ VỀ THANH TRA/ ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ	<p>- Hồ sơ lưu trữ về thanh tra nội bộ có được giữ ít nhất 2 năm và vẫn còn sử dụng được?</p>	Chính yếu			
		VỆ SINH	<p>- Nông trại có văn bản phân tích môi nguy về vệ sinh không?</p> <p>- Nông trại có văn bản về thủ tục vệ sinh và hướng dẫn thực hiện vệ sinh cho tất cả công nhân và khách tham quan đúng vị trí mà các hoạt động của họ có thể gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm không?</p>	Chính yếu			

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 5/31

3	SỨC KHỎE CÔNG NHÂN, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI XÃ HỘI					
	Sức khỏe và an toàn	<p>-Người sản xuất có văn bản phân tích mối nguy về sức khỏe và an toàn của người lao động?</p> <p>-Nông trại có văn bản về thủ tục sức khỏe và chỉ dẫn an toàn được xác định trong phần đánh giá mối nguy AF. 4.1.1?</p> <p>-Tất cả công nhân có được huấn luyện về sức khỏe và an toàn theo đánh giá mối nguy AF.4.1.1 không?</p> <p>-Tất cả công nhân sử dụng thuốc BVTV và các chất nguy hiểm khác và tất cả các công nhân hoạt động trong môi trường nguy hiểm hoặc sử dụng các thiết bị phức tạp nguy hiểm được xác định ở mục đánh giá mối nguy AF. 4.1.1 có bằng chứng về năng lực hoặc chứng tỏ được khả năng hiểu biết hay không?</p> <p>-Có thủ tục mô tả sự cố và các bước sơ cấp cứu không? Chúng được trình bày dễ thấy và được thông tin tới tất cả những người có liên quan đến hoạt động nông trại không, bao gồm lao động hợp đồng và khách tham quan?</p> <p>-Có tủ thuốc sơ cứu ở nơi làm việc không?</p>	Thứ yếu			
	Dụng cụ/ quần áo bảo hộ lao động	<p>-Tất cả công nhân, khách tham quan và nhà thầu phụ có được trang bị quần áo bảo hộ thích hợp?</p>	Thứ yếu			

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 6/31

		Phúc lợi công nhân	<p>-Có một thành viên trong Ban Quản Lý được xác định rõ là chịu trách nhiệm cho sức khỏe, sự an toàn và phúc lợi của công nhân</p> <p>-Giữa công nhân và người quản lý có họp mặt trao đổi thường kỳ không? Có biên bản cuộc họp không?</p> <p>-Tất cả công nhân có được tiếp cận khu vực chứa thức ăn sạch sẽ, khu vực nghỉ ngơi riêng, thiết bị rửa tay và nước uống?</p>	Chính yếu			
		NHÀ THẦU PHỤ	<p>-Khi người sản xuất sử dụng nhà thầu phụ, tất cả thông tin liên quan đều có sẵn ở nông trại không?</p>	Thứ yếu			
4		QUẢN LÝ NÔNG TRẠI					
		Giống và gốc ghép	<p>-Việc chọn lựa vật liệu nhân giống đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất và, khi dùng đúng giống, sẽ giúp giảm thiểu số lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật phải sử dụng. -Việc chọn lựa vật liệu nhân giống là điều kiện tiên quyết để cây phát triển tốt và cho chất lượng sản phẩm tốt.</p>	Thứ yếu			
		Quản lý đất	<p>-Nhà sản xuất có kế hoạch quản lý đất không?</p> <p>Nông trại có bản đồ đất không?</p> <p>-Nhà sản xuất có cân nhắc sử dụng phân bón hữu cơ để cải thiện dinh dưỡng không?</p>	Thứ yếu			

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 7/31

		Phân Bón	<ul style="list-style-type: none"> -Việc nhập dữ liệu có được tiến hành ngay sau khi sử dụng hay không ? -Thông tin tham chiếu của lô sản xuất, sản phẩm có chính xác hay không ? -Nội dung nhập liệu có đầy đủ thông tin theo các mục trong phần mềm hay không ? Thông tin nhập liệu có chính xác hay không ? Số lượng sử dụng? -Chi tiết về người thực hiện công tác bón phân? 	Thứ yếu			
		Thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> -Có danh mục hiện hành của tất cả thuốc bảo vệ thực vật đang dùng và được cho phép sử dụng trên các cây đang trồng tại nước sở tại không? -Các nhà sản xuất có chỉ dùng các thuốc bảo vệ thực vật được đăng ký tại quốc gia sử dụng cho đúng cây trồng mục tiêu (tức là tại những nơi có các qui định đăng ký chính thức đó) không? -Thuốc bảo vệ thực vật có được sử dụng đúng mục đích như đã khuyến cáo trên nhãn bao bì sản phẩm hay không? -Hóa đơn của thuốc bảo vệ thực vật đã được đăng ký có được lưu giữ hay không? 	Chính yếu			
		Quản lý dịch hại tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"> -Việc thực hiện hệ thống IPM có nhận được hỗ trợ thông qua các khóa đào tạo hoặc tư vấn hay không? 	Thứ yếu			

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 8/31

5	THU HOẠCH					
	Trước thu hoạch					
	Nguyên tắc vệ sinh	<p>-Có các quy trình và hướng dẫn bằng văn bản về vệ sinh cho quá trình thu hoạch và sau thu hoạch, bao gồm xử lý sản phẩm (và khi các quy trình này diễn ra trực tiếp trên ruộng, trong vườn cây hoặc nhà kính) được thiết kế để ngăn ngừa nhiễm bẩn cho cây trồng, khu vực thu hoạch cây trồng, bề mặt tiếp xúc với thực phẩm và sản phẩm đã được thu hoạch?</p> <p>-Các quy trình và hướng dẫn về vệ sinh các hoạt động thu hoạch và sau thu hoạch, bao gồm hoạt động xử lý sản phẩm, có được thực hiện không?</p> <p>-Công nhân có được hướng dẫn cụ thể về vệ sinh trước khi thu hoạch và xử lý sản phẩm không?</p> <p>-Có biển báo được trình bày rõ ràng về các hướng dẫn vệ sinh quan trọng cho nhân công và khách tham quan, bao gồm ít nhất hướng dẫn nhân công rửa tay trước khi trở lại làm việc không?</p> <p>-Việc hút thuốc, ăn, nhai và uống có bị giới hạn trong các khu vực quy định, tách biệt khỏi sản phẩm và khu vực trồng hay không?</p>	Chính yếu			

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 9/31

		<p style="text-align: center;">Sau thu hoạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả những nhãn hướng dẫn có được tuân thủ theo không? - Các chế phẩm sinh học, sáp và thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng để bảo vệ sau thu hoạch cho các cây trồng đã thu hoạch có được đăng ký chính thức ở nước sở tại hay không? - Có danh sách được cập nhật về các loại thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng sau thu hoạch đã sử dụng, và được cho phép sử dụng, với các cây trồng đang được canh tác hay không? - Các chế phẩm sinh học, sáp và thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng để xử lý sau thu hoạch có được cất trữ tách biệt khỏi sản phẩm và các vật liệu khác không? - Tất cả hồ sơ về công tác xử lý sau thu hoạch có được lưu giữ và bao gồm các tiêu chí tối thiểu sau không? <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện cây trồng đã thu hoạch (ví dụ: lô hoặc lứa sản phẩm); - Địa điểm sử dụng - Ngày sử dụng - Hình thức xử lý - Tên thương mại của sản phẩm và các thành phần hoạt tính - Số lượng sản phẩm - Tất cả các hồ sơ xử lý sau thu hoạch có được lưu giữ và có bao gồm các tiêu chí sau đây không? - Tên người thao tác? 	<p>Chính yếu</p>			
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------	--	--	--

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 10/31

			<ul style="list-style-type: none"> - Lý do sử dụng? - Tất cả những lần sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sau thu hoạch có được cân nhắc theo khuyến nghị của kỹ sư chuyên môn không? 				
		Bảo tồn hệ sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà sản xuất có quan tâm đến cách thức nâng cao điều kiện môi trường nhằm đem lại lợi ích cho cộng đồng địa phương và quần thể động thực vật hay không? - Chính sách này có tương thích với hoạt động sản xuất nông nghiệp thương mại bền vững và có giảm thiểu tác động của hoạt động nông nghiệp đối với môi trường hay không? - Mỗi nhà sản xuất có lập kế hoạch quản lý động vật hoang dã và kế hoạch bảo tồn cho hoạt động sản xuất của nông trại, trong đó cho thấy nhà sản xuất đã nhận thức được tác động của hoạt động nuôi trồng đối với môi trường hay không? 	Chính yếu			
		Quản lý chất thải, chất gây ô nhiễm					
6	QUẢN LÝ SẢN XUẤT						
		Sản phẩm	-Các sản phẩm không phù hợp về chất lượng sau khi kiểm định có được tiến hành phân	Chính yếu			

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 11/31

		<p>tích, tìm hiểu nguyên nhân hay không ?</p> <p>-Có phương án xử lý với các sản phẩm không phù hợp hay không ?</p> <p>-Nhà sản xuất có quy trình dưới dạng văn bản về cách thức quản lý/Thực hiện việc hủy /thu hồi các sản phẩm được chứng nhận hiện đang lưu hành trên thị trường và quy trình này có được kiểm tra hàng năm hay không?</p>				
	Kiểm định	<p>-Đơn vị sản xuất có tuân thủ thời gian lấy mẫu kiểm định của các sản phẩm hay không ?</p> <p>-Kết quả kiểm định của sản phẩm có đạt các tiêu chuẩn về dư lượng BVTV theo quy định của nhà nước, của Bộ Y Tế hay không ?</p> <p>- Đối với các sản phẩm xuất khẩu kết quả kiểm định có đạt tiêu chuẩn quy định của thị trường mục tiêu hay không ?</p>	Chính yếu			
	Vận chuyển	<p>- Đơn vị vận chuyển có những khả năng cần thiết như :</p> <p>- Tuân thủ quy định về giao thông</p> <p>- Có đủ điều kiện để vận chuyển hàng hóa an toàn.</p> <p>- Đơn vị vận chuyển có tem niêm phong, người giám sát hay không ?</p> <p>- Đơn vị vận chuyển có phương pháp bảo quản sản phẩm phù hợp không ?</p>	Thứ yếu			

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 12/31

			- Đơn vị vận chuyển có phương pháp xử lý khi xảy ra sự cố ngoài ý muốn không ?				
		Nhà máy chế biến	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy có đạt các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm hay không ? - Nhà máy có biện pháp kiểm soát chất lượng trước và sau chế biến, đóng gói không ? - Nhà máy có tuân thủ các quy trình dán tem QR đã được hướng dẫn hay không ? - Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin tem QR sản phẩm hay không ? - Nhà máy chế biến có tuân thủ việc cập nhật dữ liệu theo quy trình truy xuất nguồn gốc hay không? 	Chính yếu			
7	QUẢN LÝ THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ						
		Thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Những thiết bị nhạy cảm với an toàn thực phẩm (ví dụ, máy phun thuốc bảo vệ thực vật, thiết bị tưới nước/bón phân, thiết bị xử lý sản phẩm sau thu hoạch) có được thường xuyên bảo dưỡng, định kỳ kiểm tra và, nếu áp dụng, được hiệu chỉnh ít nhất là hàng năm không, và có hồ sơ đo lường được lưu lại trong vòng 12 tháng gần nhất không? - Những thiết bị nhạy cảm với môi trường và những thiết bị khác sử dụng trong các hoạt động của nông trại (ví dụ, thiết 	Chính yếu			

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 13/31

			<p>bị rải bón phân, thiết bị sử dụng để kiểm soát nhiệt độ và trọng lượng) có được thường xuyên kiểm tra và, nếu áp dụng, được hiệu chỉnh ít nhất là hàng năm không?</p> <p>- Thiết bị thuốc bảo vệ thực vật có được cất trữ sao cho ngăn ngừa nhiễm bẩn lên sản phẩm không?</p>				
		Công nghệ	<p>- Có được chuyên gia tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý và truy xuất nguồn gốc hay không?</p> <p>- Có được cung cấp số điện thoại đường dây nóng để xử lý sự cố khi xảy ra lỗi trong hệ thống hay không?</p> <p>- Khi xảy ra lỗi phần mềm nhật ký sản xuất hoặc chế biến, có liên lạc đến các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ xử lý hay không?</p>	Thứ yếu			
8	TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VÀ TÁCH BIỆT						
			<p>- Có được chuyển giao và hướng dẫn sử dụng hệ thống phần mềm hiệu quả để nhận diện và tách biệt tất cả các sản phẩm được chứng nhận và không được chứng nhận bởi hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại không?</p> <p>- Trong trường hợp nhà sản xuất đăng ký sản xuất/sở hữu song song (trong đó các sản phẩm đã được chứng nhận và</p>	Chính yếu			

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 14/31

			<p>không được chứng nhận được sản xuất và/hoặc sở hữu bởi một thực thể pháp lý), có một hệ thống để đảm bảo rằng tất cả các thành phẩm có nguồn gốc từ một quy trình sản xuất được chứng nhận được nhận diện một cách chính xác không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện khâu kiểm tra cuối cùng để đảm bảo vận chuyển chính xác các sản phẩm được chứng nhận truy xuất nguồn gốc và không được chứng nhận không? - Có các quy trình nhận biết phù hợp và hồ sơ nhận biết sản phẩm thu mua từ các nguồn khác nhau cho tất cả các sản phẩm được đăng ký không? 				
9	Kiểm soát và cấp mã QR						
			<ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy có tuân thủ quy trình tạo mã quản lý lô tem, gắn mã lô tem theo lô hàng và xuất lô tem hay không? - Nhà sản xuất có tuân thủ các quy trình dán tem QR đã được hướng dẫn hay không ? - Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin tem QR sản phẩm hay không ? 	Chính yếu			

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 15/31

5. Thực trạng nông sản: sản xuất-tiêu dùng

Người sản xuất nông nghiệp (người nông dân): thông thường người sản xuất không muốn hoặc chưa có thói quen thực hiện và duy trì cách thức sản xuất/nuôi trồng nông sản thực phẩm an toàn vì chi phí cao. Thực tế, thói quen canh tác truyền thống và việc sử dụng hóa chất không có kiểm soát đang diễn ra phổ biến, thực hành sản xuất theo quy trình an toàn nhưng lại không dễ dàng bán được giá cao hơn so với sản phẩm không an toàn.

Đối với người tiêu dùng, hiện tại, do hiệu quả của truyền thông và nhận thức ngày càng cao về an toàn thực phẩm cho sức khỏe, mọi người đã có tâm thế sẵn sàng trả giá cao nếu biết sản phẩm mình mua thực sự là an toàn. Tuy nhiên, người tiêu dùng không có cách để xác minh xem sản phẩm nào là an toàn và khi xảy ra bất kỳ lỗi nào cũng không có cách gì để tìm hiểu hay xác định lỗi thuộc khâu nào., hay là người phải chịu trách nhiệm với người tiêu dùng và cách thức/trình tự để giải quyết vấn đề.

Một thực tế khác đang diễn ra trên thị trường quốc tế, trong hoạt động xuất khẩu của ta, những sản phẩm xuất khẩu có tiếng của Việt Nam như lúa gạo, cà phê, chè, hạt tiêu, hạt điều, tôm, cá tra... có giá bán thường thấp hơn so với một số nước khác. Nguyên nhân của việc này phần lớn do sản phẩm không đồng đều, chất lượng không ổn định, không rõ nguồn gốc, sản lượng không lớn, chậm gom hàng...

Giá bán không tương xứng, vấp phải nguy cơ kiện vì bán phá giá và bị rút hạn ngạch hoặc bị cấm ở một số thị trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền sản xuất và chuỗi giá trị không bền vững. Các sản phẩm nông sản của Việt Nam, để có thể duy trì thương mại bền vững cả trong nước và xuất khẩu, cần có công cụ để chứng tỏ được nguồn gốc xuất xứ, chứng minh và xác thực khoa học trong hoạt động truy vết khi có sự cố, sản xuất tuân thủ các quy định của thị trường nhập khẩu, đặc biệt là các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm. Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại được kỳ vọng sẽ là công cụ hiệu quả, hỗ trợ người sản xuất và doanh nghiệp tháo gỡ những vướng mắc trên.

6. Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại

Trước tiên, cần hiểu rõ về bản chất của hệ thống truy xuất nguồn gốc. Hệ thống này là một phương pháp quản lý quy trình sản xuất nông nghiệp mà nhà sản xuất tự nguyện thực hiện nhằm hỗ trợ họ quản lý sản phẩm, hỗ trợ quản lý các nguồn lực và minh bạch các thông tin liên quan đến sản phẩm và các khâu sản xuất sản phẩm trong chuỗi giá trị.

Cụ thể, hệ thống cho phép các nhà sản xuất thiết lập một hệ thống quản lý hoạt động mà họ có thể liên tục cải thiện quản lý (như trang trại) thông qua tự đánh giá trên hệ thống nhật ký điện tử, giúp cho nhà sản xuất thống kê lại quá trình canh tác và đúc rút kinh nghiệm để luôn có sự cải tiến trong chu trình. Đó là một cách tiếp cận khoa học để cải thiện an toàn thực phẩm, và các nhà sản xuất có thể thực hiện nó như là một chương trình kiểm soát chất lượng.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại cũng thiết lập một hoạt động nông nghiệp bền vững dựa trên bảo tồn môi trường, bao gồm bảo tồn đa dạng sinh học. Nó cũng góp phần nâng cao năng suất thông qua quản lý trang trại phù hợp và hiệu quả

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 16/31

với những chức năng phân quyền độc lập trên hệ thống để các đơn vị có chuyên môn khác có thể tham gia như:

- Chức năng nhật ký điện tử giúp các doanh nghiệp, HTX, nông dân có thể cập nhật thay thế cho ghi chép.
- Chức năng giám sát độc lập được phân quyền trên hệ thống truy xuất nguồn gốc giúp cho, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức giám sát được chỉ định do bên mua hàng hoặc bộ phận giám sát của công ty có thể giám sát toàn bộ quá trình sản xuất của đơn vị sản xuất, nông trại một cách dễ dàng và hiệu quả.
- Chức năng kiểm định cũng được phân quyền độc lập trên hệ thống truy xuất nguồn gốc thuận tiện cho việc liên kết dữ liệu sản xuất theo lô, công bố kết quả minh bạch.
- Chức năng liên quan đến hậu cần (logistics)
- Chức năng xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ bán hàng. Đây là một trong những điểm khác biệt của hệ thống truy xuất nguồn gốc trong khuôn khổ của quy trình này.

Mục đích của hoạt động xây dựng bộ tiêu chí về quản lý chất lượng nhằm xây dựng tiêu chuẩn, quy trình quản lý vận hành, với vai trò định hướng cho hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại, đặc biệt là đối với quản lý chất lượng. Nhà sản xuất sẽ dựa trên bộ quy trình này để đảm bảo quản lý chất lượng sản phẩm, Quá trình đánh giá năng lực sản xuất sản phẩm hàng hóa cũng như phân định trách nhiệm dựa theo những quy trình được đơn vị sản xuất ban hành, căn cứ vào những quy trình giúp cho khách hàng hiểu, biết về quyền lợi cũng như nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên tham gia trong chuỗi sản xuất của sản phẩm và dễ dàng ra quyết định mua hàng.

Hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại được coi là cầu nối giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng. Nếu người tiêu dùng mong muốn mua sản phẩm an toàn, theo đúng nguyên lý thị trường, nhà sản xuất phải đáp ứng nhu cầu này. Niềm tin của người tiêu dùng chỉ được khẳng định khi có công cụ trực quan để đánh giá, công phụ phát triển theo quy trình khoa học, có các căn cứ cụ thể liên quan đến quy định và tiêu chí, đặc biệt nếu là công cụ đến từ bên thứ 3 được chứng thực về năng lực và độc lập (ví dụ như tổ chức chứng nhận) thì niềm tin của khách hàng sẽ được củng cố và dần hình thành văn hóa mua sản phẩm dựa trên thông tin minh bạch.

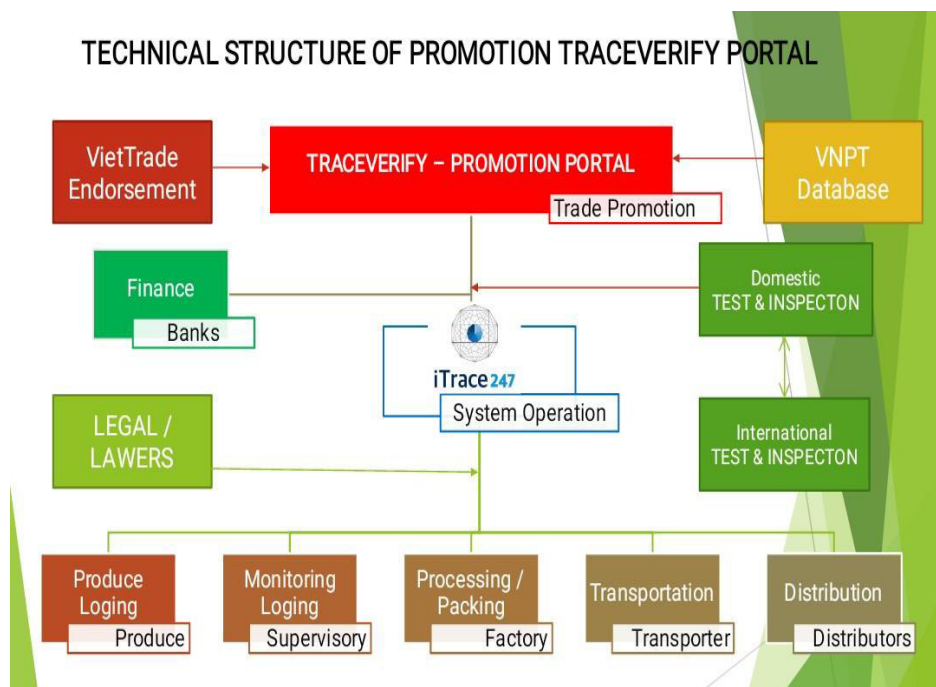
Nói cách khác, áp dụng Hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại là giải pháp nền tảng để nhà sản xuất (nông nghiệp) minh bạch, xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường và giá bán tốt hơn cho sản phẩm của mình. Vì thế, những nhà sản xuất chuyên nghiệp sẽ coi chi phí cho hoạt động, áp dụng Hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại là đầu tư cho sự phát triển lâu dài, bền vững chứ không phải là chi phí cho sản phẩm.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 17/31

Sơ đồ vận hành công truy xuất xứ tiến thương mại

(Nguồn: Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương)



7. Nội dung quy trình đánh giá nội bộ

7.1 Lưu đồ

Nhóm nghiên cứu đã thiết kế một lưu đồ với những chỉ dẫn cụ thể, dễ hiểu và lô-gic để các bên sử dụng có thể hình dung và triển khai dễ dàng. Lưu đồ với các bước cụ thể, kèm chỉ dẫn về Trách nhiệm, các tài liệu hồ sơ liên quan và Sơ đồ quy trình của từng bước giúp cho việc triển khai hoạt động được khoa học và hiệu quả.

Lưu ý: Lưu đồ này được thiết kế trên cơ sở tham vấn một số đơn vị cung cấp dịch vụ TXNG và một số DN và tổ chức tham gia vào chuỗi giá trị. Tất cả các bước trong lưu đồ có giá trị tham khảo. Mỗi tổ chức hay doanh nghiệp khi áp dụng có thể tùy điều kiện về tổ chức và thực trạng của đơn vị/DN mình mà có sự điều chỉnh phù hợp.

Commented [HTTHGV1]: Lưu đồ dưới đây là lưu đồ về tiếp nhận và xử lý phản hồi của khách hàng mà????

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 18/31

Trách nhiệm	Sơ đồ quy trình	Tài liệu, hồ sơ liên quan
Các phòng ban, bộ phận/ Khách hàng	Thu thập ý kiến phản hồi của khách hàng	Sổ thu thập thông tin phản hồi khách hàng BM-[HC-TMKH]-PHKH
Phòng ban, bộ phận tiếp nhận	Kiểm tra - T/báo K/hàng	
Trưởng phòng ban, bộ phận liên quan	Chuyển trưởng phòng xem xét giải quyết	Sổ thu thập thông tin phản hồi khách hàng BM-[HC-TMKH]-PHKH
Trưởng phòng ban, bộ phận liên quan / Khách hàng	Kiểm tra xác nhận lại	Sổ thu thập thông tin phản hồi khách hàng BM-[HC-TMKH]-PHKH
Phòng Hành chính - Tổng hợp	Gửi thư góp ý	Thư góp ý: BM-[HC-TMKH]-TGY
Phòng Hành chính - Tổng hợp	Lập báo cáo đánh giá thoả mãn khách hàng	Báo cáo đánh giá thoả mãn khách hàng: BM-[HC-TMKH]-BCTM
Giám đốc Trung tâm	Xem xét - +	Báo cáo đánh giá thoả mãn khách hàng: BM-[HC-TMKH]-BCTM
Giám đốc Trung tâm/ Các phòng ban, bộ phận	Điều chỉnh (Khắc phục nếu có)	
Phòng Hành chính - Tổng hợp	Lưu hồ sơ	Quy trình kiểm soát tài liệu, hồ sơ QT-KCX-KSTLHS

7.2 Lập chương trình đánh giá nội bộ

a) Ban lãnh đạo Công ty có trách nhiệm đề xuất chương trình ĐGNB và Giám đốc phê duyệt chương trình ĐGNB, sau đó thông báo cho các bộ phận thuộc trong Công ty.

b) Việc ĐGNB tại Công ty được tiến hành cho mỗi mỗi bộ phận ít nhất 1 lần/năm. Ngoài ra việc ĐGNB còn chú ý đến tình trạng và tầm quan trọng của các quá trình và khu vực đánh giá, cũng như kết quả đánh giá lần trước mà có thể thực hiện đánh giá nhiều hơn nhằm đảm bảo các yêu cầu của Global GAP được tuân thủ.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 19/31

c) Chương trình ĐGNB được xây dựng tùy thuộc vào mức độ liên quan của các nông trại đến từng điều khoản trong tiêu chuẩn áp dụng và được điều chỉnh khi có yêu cầu mới phát sinh.

d) Căn cứ vào tình hình thực tế, Ban lãnh đạo sẽ tiến hành đề cử Trưởng đoàn đánh giá và thành viên đoàn đánh giá được chọn trong chương trình ĐGNB. Các thành viên đoàn đánh giá phải độc lập với bộ phận được đánh giá.

e) Trường hợp không thể thực hiện được thì Đoàn đánh giá phải báo cho tổ trưởng TSX trước 03 ngày để có cách giải quyết.

f) Trưởng đoàn đánh giá phải chuẩn bị các vấn đề trước buổi đánh giá như sau :

Lập chương trình đánh giá nội bộ theo biểu mẫu CL-QL11-BM1

- Phân công trách nhiệm các điểm đánh giá hoặc điều khoản đánh giá cho từng thành viên.

- Các tài liệu liên quan đến cuộc đánh giá như: Sổ tay chất lượng, các tài liệu theo các điều khoản Global GAP, các hồ sơ liên quan

- Chỉ đạo quá trình đánh giá theo từng giai đoạn.

- Kiểm tra và kết luận các điểm không phù hợp.

g) Trách nhiệm các thành viên của đoàn đánh giá:

- Lập các biểu mẫu kiểm tra theo CL-QL11-BM2, các báo cáo không phù hợp theo CL-QL11-BM3.

- Thực hiện có hiệu quả các công việc do Trưởng đoàn đánh giá phân công.

- Báo cáo đầy đủ các điểm tìm thấy trong quá trình đánh giá.

7.3 Thực hiện đánh giá nội bộ

a) Khai mạc cuộc họp đánh giá:

- Trưởng đoàn đánh giá chủ trì phiên họp: Giới thiệu thành viên đoàn đánh giá, xác định mục tiêu, phạm vi, kỹ thuật đánh giá, phương pháp đánh giá, giải quyết các kiến nghị phát sinh.

b) Đánh giá:

- Chuyên gia đánh giá dựa vào những bằng chứng khách quan để phát hiện ra những điểm không phù hợp và ghi nhận kết quả vào biểu kiểm tra số hiệu: CL-QL11-BM3.

- Các chuyên gia được phân công đánh giá căn cứ theo chương trình đánh giá nội bộ và biểu mẫu kiểm tra (CL-QL11-BM2) để tiến hành đánh giá.

- Bộ phận được đánh giá có nhiệm vụ thông báo cho tất cả các nhân viên trong bộ phận có trách nhiệm hợp tác đầy đủ với đoàn đánh giá, thực hiện tốt các chương trình đánh giá.

c) Kết thúc đánh giá:

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 20/31

- Trưởng đoàn đánh giá họp riêng đoàn đánh giá (nếu thấy cần) để xác định tất cả các điểm không phù hợp trong quá trình đánh giá và ghi vào bản báo cáo những điểm không phù hợp mẫu số: CL-QL11-BM3. Các bản báo cáo không phù hợp sẽ được gửi đến bộ phận được đánh giá trong thời gian không quá 5 ngày sau khi họp bế mạc.

- Trong khi tiến trình đánh giá nội bộ, nếu có bất đồng ý kiến thì quyết định của đại diện lãnh đạo là quyết định cuối cùng mà các bên phải tuân thủ theo.

- Đoàn đánh giá sẽ họp kết thúc với bộ phận được đánh giá. Trưởng Đoàn đánh giá chủ trì phiên họp bế mạc.

- Kết thúc ĐGNB, Trưởng đoàn đánh giá tập họp hồ sơ ĐGNB gửi cho các bộ phận có liên quan trong vòng 7 ngày.

- Sau khi tập họp xong bộ hồ sơ, Trưởng đoàn đánh giá lập báo cáo những điểm không phù hợp biểu mẫu số: CL-QL11-BM3 gửi cho bên được đánh giá.

7.4 Thực hiện hành động khắc phục và phòng ngừa các điểm không phù hợp

- Các bộ phận được đánh giá khi nhận được báo cáo những điểm không phù hợp (CL-QL11-BM3) của bộ phận mình phải tiến hành điều tra nguyên nhân và thực hiện hành động khắc phục hoặc phòng ngừa (nếu có) những điểm không phù hợp được đoàn đánh giá chỉ ra.

- Căn cứ theo cam kết thời gian khắc phục hoàn thành những điểm không phù hợp của bộ phận được đánh giá với đoàn đánh giá, trưởng đoàn đánh giá hoặc thành viên được phân công sẽ kiểm chứng lại việc khắc phục phòng ngừa những điểm không phù hợp và đánh giá hiệu quả của việc khắc phục hay phòng ngừa.

BIỂU MẪU ÁP DỤNG

STT	Tên biểu mẫu	Mã số	Thời gian lưu	Nơi lưu
1	Chương trình đánh giá nội bộ	CL-QL11-BM1	3 năm	Công ty
2	Biểu Kiểm Tra (Checklist)	CL-QL11-BM2	3 năm	
3	Bản báo cáo những điểm không phù hợp	CL-QL11-BM3	3 năm	

BIỂU MẪU CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Ngày, tháng, giờ đánh giá	Trưởng đoàn	Thành viên	Bộ phận được đánh giá	Nội dung đánh giá	Ghi chú
---------------------------	-------------	------------	-----------------------	-------------------	---------

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 21/31

..., Ngày ... tháng ... năm ...

**Người lập
Phê duyệt**

BIỂU MẪU BÁO CÁO CHECKLIST ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Bộ phận : -----		Ngày đánh giá :...../...../.....		
STT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá		Ghi Chú
		Phù hợp	Không phù hợp (NC)	

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 22/31

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ	Số hiệu: CL-QL11
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 23/31

..., Ngày ... tháng ... năm

...

Người đánh giá

BM BÁO CÁO ĐIỂM KHÔNG PHÙ HỢP

Tổ :		Tiêu chuẩn:			
Ngày:		Trưởng đoàn đánh giá:			
Xếp loại điểm không phù hợp					
STT	Điều khoản GLG	Diễn giải	Phân tích nguyên nhân	Biện pháp khắc phục	Thẩm tra

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ**

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 24/31

Ngày đề nghị khắc phục phân được đánh giá/...../...../...../.....	Ngày hoàn tất khắc phục/...../.....	Bộ	
Người đánh giá phận được đánh giá	Trưởng bộ		
Đánh giá việc hoàn thành khắc phục/ phòng ngừa:			
<input type="checkbox"/> Đạt	<input type="checkbox"/>	K.đạt	
Ngày kiểm chứng:/...../.....			
Người kiểm chứng:			

8. Khuyến nghị áp dụng hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại

Đối với đơn vị quản lý và vận hành hệ thống Truy xuất nguồn gốc XTTM

- Cần phải có đội ngũ cán bộ/hoặc cán bộ được huấn luyện đào tạo, có năng lực quản lý hệ thống TXNG.

- Cần phải có cán bộ có năng lực về công nghệ thông tin để có thể vận hành và giám sát hoạt động sản xuất khi áp dụng TXNG.

- Cần hiểu rõ hệ thống và quy trình đánh giá nội bộ (1) Đây là một việc làm nhằm nâng cao chất lượng đáp ứng được yêu cầu chung về quy mô hoạt động; (2) Tình hình sản xuất quy trình thực hiện sản xuất và chất lượng sản phẩm về mọi mặt của doanh nghiệp; (3) Khẳng định đẳng cấp của doanh nghiệp cũng như sự uy tín và độ tin cậy của khách hàng cũng như các đối tác trong các vấn đề liên quan đến kinh doanh của một doanh nghiệp

Đối với các đơn vị áp dụng TXNG

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 25/31

Đối với đơn vị sản xuất/nông dân sản xuất trực tiếp.

- Đơn vị sản xuất/người nông dân cần được huấn luyện, đào tạo, tư vấn thường xuyên để có thể sử dụng nhật ký điện tử một cách hiệu quả.

- Cần hiểu rõ bản chất của quy trình truy đánh giá nội bộ, đặc biệt là trách nhiệm của từng khâu trong chuỗi sản xuất.

- Từng bước nâng cao năng lực để áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý sản xuất, áp dụng nhật ký điện tử vào sản xuất. Điều này đặc biệt quan trọng vì việc áp dụng đúng sẽ hỗ trợ chứng minh năng lực hàng hóa, chất lượng sản phẩm, tạo niềm tin đối với người tiêu dùng trên cơ sở minh chứng mang tính khoa học. Từng bước, tạo dựng niềm tin bền vững cho cả người sản xuất và tiêu dùng khi có công cụ là quy trình thu hồi sản phẩm.

Nhà sản xuất/người nông dân cần được thông tin và hiểu rõ khi áp dụng quy trình đánh giá nội bộ .

Đối với doanh nghiệp chế biến, thương mại hàng hóa xuất khẩu.

Doanh nghiệp cần hiểu rõ Công Truy xuất xứ tiến thương mại là công cụ đắc lực giúp các doanh nghiệp, ngoài việc cung ứng sản phẩm với thông tin minh bạch, họ sẽ tự tin khi có công cụ để truy tìm và quy trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong chuỗi giá trị.

Các thông tin và kiến thức doanh nghiệp cần nắm khi áp dụng quy trình đánh giá nội bộ nhằm xác định năng lực hàng hóa trong quá trình sản xuất hàng hóa, không còn tồn tại những rủi ro tiềm ẩn:

1. Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Giúp doanh nghiệp khẳng định sự minh bạch, xây dựng hình ảnh, tăng khả năng cạnh tranh.

3. Gúp doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu, quản lý chuỗi cung ứng tốt hơn

4. Chống hàng giả, bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp, không bị kẻ xấu lợi dụng thương hiệu của doanh nghiệp

5. Giúp doanh nghiệp đáp ứng các quy định của quốc tế và quốc gia nhập khẩu

6. Là kênh thông tin truyền thông và tiếp thị hiệu quả tới người mua hàng trong nước và các nhà nhập khẩu để tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Đối với người tiêu dùng

Trên thực tế, Công Truy xuất xứ tiến thương mại là công thông tin chính thống về truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại. Nó giúp người tiêu dùng tiếp cận được sản phẩm minh bạch về nguồn gốc và chất lượng, tạo ra thói quen mua hàng là phải có nguồn gốc xuất xứ. Sử dụng tem truy xuất nguồn gốc đơn giản, tiện lợi và nhanh chóng chỉ thông qua một thao tác quét mã đơn giản có thể biết rõ về nguồn gốc, xuất xứ,... sản phẩm. Khách hàng có thể an tâm và hoàn toàn tin tưởng đối với các sản phẩm được dán nhãn và tránh mua phải hàng giả, hàng nhái kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 26/31

Do đó, với quy trình đánh giá nội bộ giúp cho người tiêu dùng nắm bắt thêm thông tin và yên tâm hơn về sản phẩm do nhà cung cấp:

9. Phân tích trường hợp thực tế về Đánh giá nội bộ Sự cố Patê Minh Chay

Phân tích Sự cố Patê Minh Chay, đứng từ góc độ Đánh giá nội bộ:

Từ 13.7 đến 18.8.2020, 9 ca bệnh bị ngộ độc thực phẩm đã phải điều trị tại các bệnh viện từ một số tỉnh/thành phố trong cả nước. Qua điều tra cho thấy các bệnh nhân đều sử dụng sản phẩm Pate Minh Chay của Công ty TNHH Hai Thành viên Lối sống mới.

Ngay sau khi có thông tin một số ca ngộ độc, ngày 20.8 cơ quan kiểm tra công ty và yêu cầu tạm dừng sản xuất.

Từ ngày 1/7 đến 22/8, thống kê có **11.771 khách hàng mua** 13 loại sản phẩm của công ty, riêng sản phẩm **patê Minh Chay 7.449 khách hàng**.

Chủ cơ sở cho biết: Quá trình sản xuất sử dụng máy hấp tiệt trùng 120 độ C trong vòng 45 phút, không dùng hóa chất. **Việc phát sinh vi khuẩn độc vượt ngoài tầm kiểm soát**. Kháng định doanh nghiệp không làm các sản phẩm độc hại cho người tiêu dùng.

Nguyên liệu mà công ty sử dụng là chân nấm hương hữu cơ, chân nấm hương, mộc nhĩ, nấm hương khô, nấm hương khô organic, nấm đùi gà to, nấm đùi gà non, nấm sò yến... để sản xuất. **Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra, công ty không xuất trình được đầy đủ hồ sơ nguồn gốc, xuất xứ các loại nguyên liệu.**

Công ty cũng chưa cung cấp được số lượng nguyên liệu nhập kho; số lượng toàn bộ sản phẩm đã sản xuất; số lượng sản phẩm đã cung cấp ra thị trường, các hồ sơ theo dõi sản xuất trong thời gian từ 1/7 đến 28/8 để phục vụ cho công tác điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc.

Ngày 28/8, Viện Kiểm nghiệm an toàn thực phẩm quốc gia và Viện Y tế công cộng TP HCM đều công bố kết quả cho hay các mẫu pate Minh Chay nguyên hộp chứa loại vi khuẩn yếm khí tạo độc tố botulinum

Công ty sản xuất ra sản phẩm này đã bị các cơ quan chức năng xử lý như sau:

Ngày 3/9/2020, Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Nafiqad) báo cáo lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT) việc cập nhật xử lý sự cố của patê minh chay, cụ thể:

- Tạm dừng hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Tạm dừng hiệu lực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
- Tạm dừng hiệu lực 13 bản tự công bố của sản phẩm của công ty cho đến khi có kết luận của cơ quan quản lý có thẩm quyền
- Xử phạt hành chính Công ty TNHH hai thành viên Lối Sống Mới số tiền 17,5 triệu đồng do không đảm bảo quy định về an toàn thực phẩm.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 27/31

- Khẩn trương kiểm tra thực tế việc điều tra, truy xuất, xác định nguyên nhân và áp dụng các biện pháp khắc phục của Công ty

- Cục An toàn thực phẩm đề nghị các đơn vị triển khai gấp việc phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai kiểm tra, giám sát trên thị trường, chủ động thu hồi các sản phẩm của Công ty

- Cục An toàn thực phẩm, ngày 29/8, yêu cầu công chúng ngừng sử dụng mọi sản phẩm của công ty, thu hồi các sản phẩm.

- Ngày 1/9, Cục An toàn thực phẩm đề nghị Công an thành phố Hà Nội điều tra, xử lý vụ việc Pate Minh Chay có độc tố gây ngộ độc cho nhiều người

Đứng từ góc độ đánh giá nội bộ

Do Pate Minh chay chưa áp dụng quy trình đánh giá nội bộ. Việc đánh giá những lỗi, rủi ro cho từng khâu sản xuất, từng đơn vị nhà cung cấp nguyên liệu gặp nhiều khó khăn và chưa có căn cứ và tài liệu xác thực đối chiếu khi cần.

Nếu áp dụng quy trình đánh giá nội bộ thì sẽ kiểm soát được quá trình sản xuất như :

- Ngay lập tức các bộ phận liên quan trong chuỗi sẽ được thiết lập (căn cứ như lưu đồ đã xây dựng phía trên). Các bộ phận này sẽ theo đúng chức năng nhiệm vụ và triển khai các hoạt động theo quy trình đã được xây dựng sẵn.

- Xác định các quá trình cần thiết trong hệ thống quản lý chất lượng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ tổ chức của Pate Minh Chay.

- Xác định trình tự sản xuất và mối tương tác bước trước, bước sau của các quá trình sản xuất

- Các định các bước chuẩn mực của quy trình sản xuất Pate Minh Chay và phương pháp cần thiết để đảm bảo vận hành và kiểm soát các quá trình này có hiệu lực

- Đảm bảo sẵn có các nguồn lực và thông tin cần thiết để hỗ trợ việc vận hành và theo dõi các quá trình vận hành sản xuất này.

- Theo dõi, đo lường khi thích hợp và phân tích các quá trình này, và thực hiện các hành động cần thiết để đạt được kết quả dự định và cải tiến liên tục các quá trình sản xuất Pate Minh Chay

- Việc Đánh giá nội bộ là cơ sở quan trọng, làm căn cứ để cung cấp các thông tin, tài liệu xác thực cho các đơn vị liên quan, các đơn vị chức năng và pháp lý, hỗ trợ xử lý sự cố theo hướng hiệu quả, giảm thiểu rủi ro cho DN.

10. Lưu ý khi tham gia vào công TXNG xúc tiến thương mại

- Đơn vị triển khai truy xuất nguồn gốc

Quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống xúc tiến thương mại cho trang trại nuôi trồng với các tiêu chuẩn tự nguyện mà trang trại đang áp dụng, GlobalGAP hay VietGAP:

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 28/31

- Tập huấn cho trang trại quy định về truy xuất nguồn gốc xuất xứ theo quy định hiện hành.

- Xây dựng cơ chế, cách nhận biết và truy xét nguồn gốc sản phẩm (ghi chép và lưu hồ sơ về nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất trong trang trại và khách hàng mua sản phẩm đầu ra); hoạt động này nên được tiến hành lồng ghép với việc kiểm soát hoạt động sản xuất theo tiêu chuẩn.

- Thực hiện thủ tục đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu thương mại trong nước và quốc tế (nếu cần) và các biện pháp thực tiễn để chống hàng giả, hàng nhái.

- Thực hiện các giải pháp tiếp thị hữu hiệu để kết nối với thị trường (hệ thống phân phối, thông tin trên nhãn/ bao bì, quảng cáo, triển lãm, hội thảo, hoạt động xã hội / công ích...)

- Cho người quản lý điều hành hệ thống TXNG

Nhóm tư vấn khuyến nghị, để có được thị trường và giá bán tốt hơn, các nhà sản xuất cần (tự mình hoặc có sự hỗ trợ của tư vấn) thực hiện các hoạt động sau:

- Đào tạo nhận thức chung về vai trò và tác dụng của việc xây dựng và áp dụng Hệ thống TXNG XTTM cho tất cả cán bộ và người lao động.

- Nghiên cứu tiêu chuẩn, quy phạm pháp luật của nơi sản xuất và thị trường xuất khẩu để xây dựng cách thức nuôi/ trồng đáp ứng yêu cầu.

- Thực hiện việc nuôi/ trồng theo quy trình đã xây dựng, ghi chép và lưu hồ sơ cần thiết theo yêu cầu đã xây dựng.

- Đào tạo đánh giá viên nội bộ và tiến hành đánh giá nội bộ trước khi đăng ký chứng nhận.

- Tham gia và thực hiện quá trình chứng nhận với tổ chức chứng nhận đã được công nhận và phê duyệt.

- Thực hiện tiếp các hoạt động xây dựng thương hiệu và thị trường để có được giá bán tốt hơn.

Nhận thức về sản xuất và thương mại bền vững: Thực tế, áp dụng và chứng nhận hệ thống “Thực hành Nông nghiệp tốt” theo Hệ thống TXNG XTTM trên cơ sở tiêu chuẩn tự nguyện (GlobalGap, VietGAP, hay bất cứ tiêu chuẩn nào...) là giải pháp nền tảng để nhà sản xuất nông nghiệp xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường và giá bán tốt hơn cho sản phẩm của mình. Vì thế, cần nâng cao nhận thức cho nhà sản xuất về các chi phí dành cho TXNG hay các tiêu chuẩn tự nguyện GlobalGAP/VietGAP, vv... thực chất là đầu tư cho sự phát triển lâu dài, bền vững chứ không phải đơn thuần là chi phí cho sản phẩm.

- Hệ thống TXNG XTTM được coi là cây cầu nối giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng với sứ mệnh minh bạch thông tin cho cả hai phía thông qua một công cụ đặc lực (TXNG) của bên thứ 3.

10. Lưu ý cho Cục Xúc tiến thương mại về bộ quy trình Quản lý chất lượng

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Số hiệu: CL-QL11
Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
Ngày hiệu lực:
Trang: 29/31

Quy trình đánh giá nội bộ là Quy trình căn bản, mang tính cơ sở và nền tảng trong bộ Quy trình về chất lượng của Hệ thống TXGN XTTM. Đơn vị vận hành hệ thống cần đặc biệt lưu ý xây dựng Lưu đồ khoa học và dễ triển khai để việc tiến hành đánh giá thường kỳ đạt hiệu quả và theo thời gian, ĐGNB trở thành hoạt động định kỳ và “thói quen” của các đơn vị tham gia trong Hệ sinh thái.

Cục XTTM là đơn vị vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, ban hành ra các quy trình nhằm giúp các đơn vị sản xuất, chế biến, công ty thương mại, người tiêu dùng tuân thủ các quy trình và phân rõ trách nhiệm thuộc về ai tại mỗi khâu trong chuỗi sản xuất, tiêu thụ. Đây cũng là cơ sở để phân định trách nhiệm có liên qua đối với người tiêu dùng cuối cùng khi xảy ra sự cố.

Với các đơn vị cung cấp dịch vụ TXNG, Cục XTTM cần có các bước hợp chuẩn với người mua, đặc biệt là thị trường nhập khẩu, có cách thức hướng dẫn các đơn vị cung cấp TXNG khác để triển khai đúng 05 Quy trình thuộc bộ Quản lý chất lượng: (1) Quy trình thu hồi sản phẩm; (2) Quy trình TXNG; (3) Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp; (4) Quy trình đánh giá nội bộ; (5) Quy trình quản lý chất lượng nhà máy.

Với vai trò điều phối Hệ sinh thái truy xuất nguồn gốc, đặc biệt về hoạt động quản lý chuất lượng cho sản phẩm sử dụng dịch vụ TXNG, Cục XTTM cần có cơ chế điều hành và khuyến cáo các đơn vị sản xuất áp dụng quy trình.

- Tập huấn các đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất hiểu rõ và vận hành theo quy trình

- Hỗ trợ điều phối quy trình khi xảy ra sự cố liên quan đến chất lượng sản phẩm gây thiệt hại hoặc nguy hiểm cho người tiêu dùng, nếu là các hoạt động trong khuôn khổ của Hệ sinh thái.

- Chứng nhận cho những đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất áp dụng truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại.

- Hợp chuẩn về thông tin liên quan đến TXNG, quy định về kiểm soát chất lượng với những thị trường mục tiêu mà hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu